

Test Da Liễu lấy 10 - hubt

1. Điều trị tại chỗ bệnh vẩy nến

- D. Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da
- C. Kem làm ẩm da là quan trọng nhất
- * B. Calcipotriol bôi tại chỗ
- A. Mỡ corticoid loại mạnh

2. Hình ảnh đặc trưng mô bệnh học bệnh vẩy nến

- B. Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- A. Có hiện tượng xốp bào
- D. Tăng lớp gai
- * C. Mất lớp hạt

3. Thuốc đường toàn thân nào sau đây dùng để điều trị bệnh lang ben

- D. Griseofulvin
- * C. Ketoconazole (nizoral)
- B. Nystatine
- A. Cloramphenicol

4. Chẩn đoán xác định trứng cá dựa vào

- B. Nuôi cấy vi khuẩn tại tổn thương
- * A. Hình ảnh lâm sàng
- D. Định lượng nồng độ Androgen
- C. Chiếu đèn Wood để xác định sự có mặt của P.acnes

5. Biến chứng do gẻ gây ra

- C. Chàm thể tạng, viêm dạ dày, viêm gan, phù ngực dạng áo khoác
- B. Chàm bội nhiễm, da dày, viêm họng mạn tính, phù chi khu trú
- * A. Chàm hoá, bội nhiễm, lichen hoá, tăng sừng, viêm cầu thận cấp
- D. Bạch biến, lichen hoá, rụng tóc, viêm cầu thận mạn tính, phù chi khu trú

6. Chọn câu đúng nhất: Trứng cá thường gặp ở:

- C. Mặt, lưng, ngực nhưng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể
- A. Mặt, lưng, ngực, nhưng cũng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể kể cả lòng bàn tay bàn chân.
- D. Mặt, lưng, ngực, cánh tay
- * B. Mặt, lưng, ngực và phần trên của 2 cánh tay

7. Vị trí thương tổn cơ bản sâu có thể

- A. Nằm ở trung bì
- * C. Nằm ở thượng bì và trung bì
- B. Nằm ở vùng nang lông
- D. Nằm ở nang lông

8. Điều trị trứng cá bằng

- C. Benzoyl peroxide gây khô môi khô da
- * B. Vitamin A acid gây khô môi khô da
- D. Macrolid kéo dài gây khô môi khô da
- A. Cyclin kéo dài gây khô môi khô da

9. Chọn đáp án sai : Sẹo???

- A. Là thương tổn lõm với mặt da
- C. Là thương tổn lõi với mặt da
- B. Là thương tổn bằng với mặt da
- * D. Là thương tổn nổi gồ với mặt da

10. Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phỏng mủ có thể dùng:

- * D. Chấm dung dịch nước muối, nước vôi
- A. Nước dưới vòi
- C. Nước chanh pha loãng
- B. Nước lá đơn

11. Thuốc kháng virus được dùng để điều trị bệnh zona trong?

- * C. 72h đầu
- B. 36h đầu
- D. 48h đầu
- A. 24h đầu

12. Tổn thương của ghẻ điển hình có đặc điểm

- * C. Gồm nhiều mụn nước nằm rải rác, đặc biệt vùng da non. Sẩn cục hay sẩn mụn nước ở nách hay bẹn
- A. Gồm nhiều mụn mủ nằm tập trung, đặc biệt vùng da già. Sẩn cục sẩn mụn nước ở bẹn
- B. Gồm ít mụn nước rải rác, đặc biệt vùng da sùng. Chỉ có sẩn cục ở nách hay bẹn
- D. Gồm ít mụn nước nằm tập trung đặc biệt vùng da lão hoá. Chỉ có sẩn mụn nước nằm ở nách

13. Chọn câu đúng nhất :Sử dụng kháng sinh liều thấp kéo dài trong điều trị trứng cá:

- D. Làm suy yếu chức năng chuyển hoá của gan
- C. Làm nhờn thuốc trứng cá phát triển

- * B. Cả DCA đều sai (ức chế sự chế tiết của tuyến bã)
- A. Gây kháng thuốc trong điều trị

14. Triệu chứng của viêm niệu đạo cấp do lậu ở nam giới

- D. Mủ niệu đạo
- B. Đái nhiều
- C. Đái buốt
- * A. Biểu hiện râm rộ: Đái buốt đái rắt đái ra mủ

15. Bệnh zona gặp trên bệnh nhân HIV/AIDS có thể

- D. Đau rát tại tổn thương
- C. Mụn nước thành chùm
- * A. Loét lâu lành, lan toả hay tái phát
- B. Ở nửa bên của mặt

16. Chọn đáp án sai : Thương tổn vết loét

- D. Được tạo thành do mất da đến hạ bì khi khỏi để lại sẹo
- C. Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khỏi để lại sẹo
- * B. Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khỏi không để lại sẹo
- A. Được tạo thành do mất da đến trung bì hoặc hạ bì khi khỏi để lại sẹo

17. Tổn thương lang ben thường gặp

- A. Dát nâu
- * B. Dát trắng
- C. Dát đỏ
- D. Dát hồng

18. Vi khuẩn lậu ra ngoài chết trong bao lâu

- C. 48h
- A. 36h
- B. 72h
- * D. 24h

19. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- C. Viêm nang lông
- * D. Nốt sùng hình chóp cổ nang lông
- A. Nhân đầu đen
- B. Sẩn viêm tấy, mụn bọc, mụn mủ

20. Điều trị bệnh vẩy nến

- B. Sử dụng kết hợp thuốc bôi tại chỗ bịt sùng, chống oxi hoá, chống viêm
- A. PUVA uống sau đó chiếu UVA

- * D. Cả AB
- C. Điều trị tại chỗ kết hợp uống corticoid liều trung bình

21. Mô học của bệnh viêm da cơ địa có hiện tượng

- B. Viêm hạ bì
- A. Thẩm thấu
- * D. Xốp bào
- C. Thực bào

22. Bệnh lang ben có thể chẩn đoán phân biệt với bệnh nào sau đây

- C. Zona
- A. Herpes
- D. Viêm da cấp
- * B. Phong

23. Chọn đáp án sai :Mụn mủ trong bệnh vẩy nến thể mủ

- C. Mụn mủ là tổn thương lỏng
- D. Mụn mủ là tổn thương chắc
- B. A sai
- * A. Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn

24. Vị trí hiếm thấy tổn thương của bệnh ghẻ

- C. Quanh cạp quần, bụng
- A. Bụng, bẹn, mông
- * B. Đầu mặt cổ
- D. Khe ngón chân, ngón tay

25. Vẩy nến thể thông thường bao gồm

- D. Vẩy nến thể giọt
- C. Vẩy nến thể mảng
- B. Vẩy nến thể đảo ngược
- * A. Cả C và D

26. Chẩn đoán viêm da cơ địa người trưởng thành dựa vào

- B. Có tiền sử dị ứng
- C. Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp
- D. Ngứa
- * A. Cả DBC đều đúng

27. Chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- * C. Cả ABD đều đúng
- B. Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi

- D. Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt
- A. Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng

28. Để phân biệt nấm móng do Dermatophyton và Candida trên lâm sàng người ta dựa vào

- C. Số lượng móng bị tổn thương
- * D. Tổn thương bắt đầu ở gốc móng hay bờ tự do
- B. Tuổi của bệnh nhân
- A. Màu sắc của móng bị bệnh

29. Da đỏ, bong vảy, ngứa, hay gập ở vùng da mỡ như: Rãnh mũi má, cung mày là triệu chứng điển hình của bệnh gì?

- * B. Viêm da dầu
- A. Vẩy nến

30. Điều trị trứng cá bằng:

- * B. Vitamin A acid gây khô môi, khô da
- A. Cyclin kéo dài gây khô môi, khô da
- D. Benzoyl peroxide gây khô môi, khô da
- C. Macrolid kéo dài gây khô môi, khô da

31. Chọn đáp án sai: Cần phân biệt bệnh ghẻ với bệnh

- B. Sẩn ngứa nội giới
- * A. Sẩn ngứa do kiến khoang
- C. Sẩn ngứa ngoại giới
- D. Tổ đũa

32. Dạng thuốc thích hợp nhất để điều trị tại chỗ nấm móng là

- * D. Dạng vecni
- A. Dạng crème
- C. Dạng mỡ
- B. Dạng gel

33. Chọn đáp án đúng nhất :Đặc điểm của viêm da cơ địa ngoại trừ

- A. Bệnh hay tái phát
- B. Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- * D. Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác
- C. Bệnh có biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính

34. Chọn đáp án sai: :Vị trí thương tổn cơ bản của sẩn có thể

- B. Nằm ở thượng bì và trung bì
- C. Nằm ở trung bì
- * A. Nằm ở vùng nang lông

- D. Nằm ở nang lông

35. Chàm ngoại sinh gồm có

- A. Viêm da tiếp xúc dị ứng
- * C. Cả ABD đều đúng
- B. Mê đay tiếp xúc
- D. Viêm da tiếp xúc ánh sáng

36. Viêm da cơ địa thường bắt đầu ở

- D. Trung niên
- C. Thanh niên
- B. Trẻ lớn
- * A. Trẻ sơ sinh

37. Các biện pháp phòng vệ sinh cần được thực hiện khi điều trị bệnh nấm da là:

- * C. Tất cả các ý trên đều đúng
- B. Vệ sinh cơ thể tắm rửa hàng ngày
- D. Không dùng chung vật dụng sinh hoạt
- A. Quần áo phơi nắng hoặc ủi nóng trước khi mặc

38. Chi tiết nào sau đây có thể dùng để phân biệt viêm kẽ do nấm sợi và candida trên lâm sàng

- * A. Bờ tổn thương
- C. Mụn nước của thương tổn
- B. Màu sắc của thương tổn
- D. Mụn mủ vệ tinh

39. Lậu nữ giới có biến chứng

- B. Viêm cổ tử cung lộ tuyến
- * C. Tất cả các ý đều đúng
- A. Áp xe tuyến skene, tuyến Bartholin
- D. Viêm phân phụ, áp xe phân phụ 2 bên

40. Ghẻ chàm hoá thể không điển hình có đặc điểm

- A. Do phát ban, bệnh lâu ngày
- D. Do trầy da bệnh ngắn ngày
- B. Do sốt, đau họng, bệnh lâu ngày
- * C. Do ngứa, gãi nhiều bệnh lâu ngày

41. Mụn nước trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- D. Ngày càng nổi rõ và xuất hiện khắp bề mặt đám tổn thương
- B. Bệnh nhân ngứa, gãi trợt da chảy dịch
- * A. Cả DBC đều đúng

- C. Mụn nước nhỏ bằng đầu tăm, đầu kim (1-2mm) nông, tự vỡ, san sát nhau

42. Các yếu tố góp phần phát triển nấm da bao gồm, trừ

- D. Thường xuyên đi giày kín
- * B. Ăn thực phẩm ôi thiu
- C. Thời tiết nóng ẩm
- A. Dùng chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu

43. Thể bệnh nấm nào sau đây cần điều trị prednisolon

- * C. Nấm da đầu dạng tổ ong (kerion de celse)
- D. Đứt tóc sát da đầu
- A. Nấm da đầu hình lõm chém
- B. Đứt tóc cách da đầu 3-6mm

44. Vị trí đầu tiên của nhiễm lậu cầu ở nữ giới là

- D. Hậu môn
- A. Âm hộ
- C. Niệu đạo
- * B. Tử cung

45. Khi cạo brocq các tổn thương vảy nến không gặp hiện tượng

- * D. Dấu hiệu gợn xi
- B. Dấu hiệu vết nứt
- C. Dấu hiệu vỏ hành
- A. Dấu hiệu giọt sương máu

46. Chọn đáp án đúng :Nhóm kháng sinh nhạy cảm tốt nhất với P.acnes là

- B. Betalactam
- * D. Macrolid
- A. Lincosamid
- C. Cả DBA đều sai

47. Chọn đáp án sai : Đốm da

- C. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch
- * B. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch, viêm hoá mủ
- A. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da
- D. Là đám da có nhiều màu sắc

48. Đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vảy nến

- D. Ranh giới rõ so với da lành
- A. Ẩn kính mất màu

- * B. Cả D và A
- C. Viên rỗ, lõm giữa

49. Viêm da tiếp xúc do kiến khoang toàn bộ đợt tiến triển kéo dài

- C. 3-4 ngày
- * A. 5-20 ngày
- D. 5-10 ngày
- B. 7-10 ngày

50. Chọn đáp án sai: Thương tổn vết trượt

- B. Là thương tổn nông mất đi phân biểu bì
- D. Là thương tổn nông mất đi phân thượng bì
- C. Là thương tổn rất nông mất đi 1 phân thượng bì
- * A. Là tổn thương nông mất đi qua lớp màng đáy

51. Acnes Rosacea mức độ nặng có thể gây

- * C. Cả DBA đều đúng
- A. Giãn mạch đầu mũi
- D. Mũi sưng to
- B. Biến dạng đầu mũi

52. Các hình thái sau có thể gặp trong bệnh nấm tóc trừ

- A. Da đầu có các đám vảy tiết nhỏ màu vàng và mùi hôi như chuột chù, khi cạy vảy để lại 1 hố lõm
- * D. Tóc rụng thành từng mảng da đầu nhẵn bóng
- B. Dọc theo thân tóc có các hạt nhỏ bằng hạt vừng màu đen bám chặt vào thân tóc
- C. Các ổ mủ ở nang lông liên kết thành 1-2 đám viêm mạnh giới hạn rõ, tr mặt đây vảy mủ, cạy các vảy ra có các hố lõm màu vàng

53. Hình ảnh đặc trưng của mô bệnh học bệnh vẩy nến

- A. Tăng lớp gai
- * C. Mất lớp hạt
- D. Có hiện tượng xốp bào
- B. Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác

54. Chọn đáp án sai: Điều trị bệnh vẩy nến

- a. Chưa có thuốc đặc hiệu
- d. Gặp nhiều khó khăn .dễ chán nản .thất vọng
- c. Không nên sử dụng Corticoit đường toàn thân
- * b. Đỏ da toàn thân .viêm khớp là biến chứng hiếm gặp

55. Vẩy nến thể đặc biệt bao gồm các thể sau Trừ

- a. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- d. Viêm khớp vẩy nến
- * b. Vẩy nến thể đảo ngược
- c. Vẩy nến thể mủ toàn thân

56. Chọn đáp án sai: Cảm giác đau ở bệnh zona thường là

- b. Đau như kim châm
- * c. Đau dữ dội
- a. Cảm giác rát bỏng âm ỉ tại chỗ

57. Chọn đáp án sai: Xước da

- d. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để p'p lmm mn ư một vết tăng sắc tố
- b. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô không để lại sẹo
- a. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để một vết mất máu
- * c. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để lại sẹo

58. Các giai đoạn tiến triển của tổn thương mụn nước trong bệnh viêm cơ địa ở trẻ dưới 2 tuổi

- * a. Tấy đỏ. Mụn nước. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy
- c. Mụn nước. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy. Tấy đỏ
- d. Mụn nước. Tấy đỏ. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy
- b. Mụn nước. Xuất tiết. Tấy đỏ. Đóng vảy. Bong vảy

59. Chọn câu sai: Tổn thương da trong bệnh viêm da cơ địa giai đoạn cấp

- b. Mụn nước
- * d. Vảy da nhiều . dính (bán cấp : đóng vảy, lên da non)
- c. Tấy đỏ
- a. Mụn nước tiết dịch

60. Để phòng bệnh viêm da cơ địa tái phát cần

- b. Tắm .ngâm tay chân bằng nước ấm
- c. Dùng các loại Xà phòng thích hợp
- * a. C.D
- d. Giữ ẩm da

61. Chẩn đoán viêm da cơ địa cần

- a. 3 tiêu chuẩn chính. 5 tiêu chuẩn phụ
- b. 3 tiêu chuẩn chính. 4 tiêu chuẩn phụ
- d. 4 tiêu chuẩn chính. 4 tiêu chuẩn phụ
- * c. 3 tiêu chuẩn chính. 3 tiêu chuẩn phụ

62. Câu 1. Đặc điểm của ghẻ ngứa (ghẻ tăng sừng), thể không điển hình

- A. Lây dữ dội do tăng số lượng kí sinh trùng

- * B. Cả C,D,A đều đúng
- C. Dưới mảng vảy sùng có rất nhiều cái ghẻ, có thể cả triệu con
- D. Ít ngứa hay không ngứa

63. Trong phác đồ khuyến cáo điều trị lậu, kháng sinh nào sau đây có tỉ lệ đề kháng cao nhất hiện nay

- D. Chloramphenicol
- B. Erythromycin
- A. Ceftriaxon
- * C. Ciprofloxacin

64. Chọn đáp án đúng: Vảy da

- * D. Cả A, B, C đều đúng
- A. Là một hiện tượng bệnh lý của da
- C. Là một hiện tượng sinh lý bình thường của da
- B. Là những lát mỏng của lớp sùng tách ra từ thượng bì

65. Loét da là tổn thương cơ bản do mất da tới

- D. Thượng bì hoặc trung bì
- * C. Trung bì hoặc hạ bì
- A. Thượng bì
- B. Hạ bì

66. Xét nghiệm nào sau đây thường được sử dụng để chuẩn đoán bệnh lậu mạn

- B. Phản ứng cố định bổ thể
- * C. Nuôi cấy
- A. Phản ứng miễn dịch huỳnh quang

67. Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn bán cấp

- C. Nước muối đẳng trương
- * A. Các loại hồ
- B. Dung dịch jarish
- D. Mỡ corticoid

68. Điều trị viêm da cơ địa cần

- A. Chống nhiễm trùng, bội nhiễm
- * C. Cả A, B, D đều đúng
- D. Chăm sóc da, khống chế các yếu tố bộc phát bệnh
- B. Giảm ngứa

69. Chọn câu đúng nhất: Thuốc tránh thai

- A. Không thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai

- * B. Có thể làm trứng cá nặng lên
- D. Có tác dụng điều trị trứng cá cho lứa tuổi thanh thiếu niên
- C. Có thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai

70. Tổn thương nào sau đây có thể chiếu tia UVA,UVB,LASER hene

- C. Chàm nếp gấp ở trẻ < 4 tuổi
- * A. Lichen hóa
- B. Chàm núm vú
- D. Vảy cá

71. Các biện pháp sau được áp dụng khi điều trị trứng cá trừ

- C. Bôi kháng sinh
- A. Uống vitamin a acid
- D. Trích nặn nhân trứng cá
- * B. Băng bịt tổn thương

72. Cách để phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết

- B. Làm dấu hiệu Nikolsky
- * A. Ấn kính

73. Chọn đáp án sai: Điều trị vảy nến

- * C. có thể điều trị methotrexat kéo dài
- B. Sử dụng corticoid trong vảy nến thể mủ
- A. Phụ nữ có thai ,cho con bú không dùng vitamin a acid đường toàn thân
- D. Ngừng thuốc khi tổn thương đã hết

74. Trong viêm da cơ địa có

- A. Giảm chức năng của hệ miễn dịch
- B. Rối loạn chức năng chuyển hóa
- * C. Giảm chức năng hàng rào bảo vệ của da
- D. Giảm chức năng của tế bào langerhan

75. Đặc điểm nào sau đây thuộc về nấm móng do candida

- A. Móng có màu xanh lục
- * C. Tất cả các ý đều đúng
- D. Khởi đầu bằng viêm quanh móng
- B. Có tổn thương tách móng

76. Một trẻ nam 10t ,khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt ,lòng bàn tay và kẽ ngón tay .Rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ.Vùng bìu có một vài sẩn chắc. Trẻ quấy khóc nhiều về đêm .Chẩn đoán lâm sàng đặt ra là

- * D. Ghẻ

- A. Rận mu
- B. Sẩn ngứa trẻ em
- C. Tổ đỉa

77. Viêm da do kiến khoang có cảm giác rất bỏng tại chỗ

- B. 80%
- D. 90%
- * A. 100%
- C. 70%

78. Nếu xét nghiệm thấy song cầu khuẩn Gram(-) hình hạt cà phê nằm trong bạch cầu đa nhân thì chọn phác đồ nào đúng nhất

- B. Penicilin G 2,4 triệu đơn vị , 1 tuần – 4 tuần
- * D. Ceftriaxon 250mg tiêm bắp liều duy nhất sau đó dùng Doxycyclin 200 mg/ngày trong 7 ngày
- C. Ceftriaxon 250 mg tiêm bắp liều duy nhất
- A. Ciprobay 750 mg liều duy nhất

79. Bệnh nhân nam 28t cách đây 3 ngày xuất hiện đám bọt nước mụn nước nhỏ to không đều,kích thước 0,5- 1 cm, tụ tập thành chùm đau nhức ở liên sườn trái kèm theo có hạch nách trái sưng to,đau.Ngoài ra còn có một số mụn nước rải rác ở bụng ngực và thân mình. Chẩn đoán đúng nhất cho bệnh nhân là

- * D. Zona liên sườn
- A. Chốc
- B. Thủy đậu
- C. Herpes simplex

80. Chọn đáp án sai :Điều trị vẩy nến

- * B. Đỏ da toàn thân ,Viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- D. Gặp nhiều khó khăn, dễ chán nản, thất vọng
- C. Không nên sử dụng corticoid đường toàn thân
- A. Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu

81. Dựa vào vị trí giải phẫu của thương tổn, bệnh vẩy nến được chia thành mấy thể

- C. 6
- * B. 5
- A. 4
- D. 3

82. Vị trí lấy mẫu nghiệm nào sau đây đúng với nấm móng do nấm sợi

- B. Bờ bên của móng
- D. Bờ tự do

- A. Gốc móng
- * C. Ranh giới giữa phần móng lành và phần móng bị bệnh

83. Chọn đáp án sai: Cần phân biệt bệnh ghẻ với bệnh

- A. Sẩn ngứa nội giới
- B. Tổ đũa
- C. Sẩn ngứa ngoại giới
- * D. Sẩn ngứa do kiến khoang

84. Đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong vẩy nến

- * A. Cả D và B
- B. Ấn kính mất màu
- C. Viền rõ, lõm giữa
- D. Ranh giới rõ với da lành

85. Chọn đáp án sai: Xơ

- * D. Là tổn thương da mềm
- A. Là tổn thương da cứng
- B. Là tổn thương da cứng không thể làm thành các nếp da được do collagen ở trung bì đặc lại
- C. Là tổn thương da cứng do collagen ở trung bì đặc lại

86. Vảy nến thể thông thường bao gồm

- D. Vảy nến thể mảng
- C. Vảy nến đảo ngược
- A, Vảy nến thể giọt
- * B. Cả A và D

87. Các yếu tố khởi phát và làm nặng bệnh viêm da cơ địa

- * D. Cả B, A và C đều đúng
- B. Do thức ăn, bụi nhà, lông súc vật
- C. Do ngoại độc tố của tụ cầu vàng
- A. Do trong máu bệnh nhân có nhiều yếu tố dị ứng

88. Đặc điểm đường hang do cái ghẻ đào ngoại trừ

- D. Ở đầu đường hang có mụn nước
- A. Ghờ cao hơn mặt da
- * C. Nằm ở dưới lớp thượng bì
- B. Đường cong ngoằn ngoèo màu trắng đục hoặc trắng xám

89. Chọn đáp án đúng : Tổn thương cơ bản của gôm tiến triển

- B. Cứng , mềm
- C. Vỡ mủ, loét

- * D. Cả B, C, A đều đúng
- A. Hình thành sẹo

90. Chọn đáp án đúng: Phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết bằng

- D. Nghiệm pháp kéo dẫn
- C. Nghiệm pháp thăm dò bằng kim nhỏ
- B. Nghiệm pháp căng da
- * A. Nghiệm pháp ấn kính

91. Cách bôi thuốc tretinoin để điều trị trứng cá là

- C. Chỉ bôi vùng trứng cá ngày 2 lần sáng tối
- * B. Chỉ bôi vùng trứng cá ,ngày 1 lần buổi tối
- D. Bôi toàn bộ da mặt, ngày 1 lần buổi tối
- A. Bôi toàn bộ da mặt, bôi ngày 1 lần vào buổi sáng

92. Nấm lang ben là một chủng nấm

- C. Ưa axit
- D. Ưa glucit
- * B. Ưa lipit
- A. Ưa keratin

93. Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở nam mắc bệnh lậu cấp

- A. Tiểu nhiều lần
- * D. Tất cả đều đúng
- B. Tiểu mủ
- C. Tiểu buốt

94. Loại vitamin a acid thường được chỉ định trong điều trị trứng cá là

- * C. Isotretinoin
- D. Tretinoin
- A. Tritretinol
- B. Acitretin

95. Chọn câu sai khi nói về trứng cá

- D. Thường gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên
- * B. Có sự tổn thương của tuyến mồ hôi dầu (Apocrine)
- C. Thường gặp ở ngực, mặt, lưng
- A. Là bệnh viêm cấu trúc nang lông tuyến bã

96. Tiêu chuẩn chính chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn hanifin và rajka ngoại trừ

- A. Hình thái và vị trí tổn thương da điển hình
- * D. Khô da

- B. Viêm da mạn tính và tái phát
- C. Ngứa

97. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- C. Nhân đầu đen
- * A. Nút sừng hình chóp nón cổ nang lông
- D. Viêm nang lông
- B. Sẩn viêm tấy , mụn bọc ,mụn mủ

98. Dấu hiệu ghê ở trẻ nhũ nhi

- C. Mụn mủ ở trán ,mặt,thắt lưng
- * B. Mụn nước ,mụn mủ ở lòng bàn tay, bàn chân
- D. Mụn nước, mụn mủ ở lưng
- A. Mụn bọc ở mặt, lưng

99. Dấu hiệu *Vỏ bào* gặp trong bệnh

- A. Chốc
- * D. Lang ben
- B. Vảy nến thể thông thường
- C. Viêm da cơ địa

100. Vi khuẩn lậu là

- C. Trực khuẩn
- * D. Song cầu Gr(-)
- B. Xoắn khuẩn
- A. Song cầu Gr(+)

101. Ở nữ giới khi bị viêm cổ tử cung do lậu khi khám mô vệt thường thấy tử cung

- C. Nhiều nhầy mủ và nề
- B. Nhiều nhầy mủ và đỏ
- D. Nhiều nhầy mủ, lộ tuyến và nề
- * A. Nhiều nhầy mủ, đỏ, nề và lộ tuyến

102. Đặc điểm của bệnh lang ben là

- * A. Thường gặp ở người trẻ, thanh thiếu niên
- B. Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp lằn vú, kẽ ngón
- D. Dùng đèn Wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- C. Căn nguyên do *Epidermophyton floccosum*

103. Liều điều trị của Griseofulvin là

- * A. 10mg/kg/ngày (lang ben)
- B. 15mg/kg/ngày

- C. 25mg/kg/ngày
- D. 20mg/kg/ngày (năm)

104. Điều trị bệnh vẩy nến

- * B. Cả C, D
- D. Sử dụng kết hợp thuốc bôi tại chỗ: Bạt sừng , chống oxi hóa, chống viêm
- A, Điều trị tại chỗ kết hợp uống corticoid liều trung bình
- C. PUVA uống sau đó chiếu tia UVA

105: Chọn đáp án sai:Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến :

- C. Móng có các lỗ rỗ trên bề mặt
- * A. Móng bị mất ở gần bờ
- D. Móng ngả màu vàng
- B. Móng dày, dễ mủn

106: Biểu hiện lâm sàng của viêm da cơ địa có thể:

- * A. Cả B,D
- D. Mạn tính
- C. Cấp tính
- B. Bán cấp

107: Chọn đáp án sai: Zona là bệnh

- * C. Hay tái phát
- B. Do virus thủy đậu gây ra
- D. Tất cả các ý đều đúng .
- A. Nhiễm trùng da

108: Tỷ lệ nhiễm lậu cầu không có triệu chứng ở nữ giới là :

- B. 15-20%
- C. 20-25%
- A. 10-15%
- * D. 5-10%

109: Chọn đáp án sai: Gôm

- D. Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì tiến triển theo 4 giai đoạn
- B. Là kết quả của tiến triển qua các giai đoạn: cứng, mềm, vỡ mủ loét và lên sẹo
- A. Là tổn thương chắc, nổi gờ lên mặt da
- * C. Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì không biến đổi theo thời gian

110: Các tiêu chuẩn sau thuộc 15 tiêu chuẩn phụ chẩn đoán Viêm da cơ địa theo hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999 trừ

- C. Chứng vẩy nổi da

- B. Viêm kết mạc mắt
- * A. Ngứa
- D. Vảy cá

111: Khi một bệnh nhân nam có triệu chứng tiết dịch niệu đạo và đau khi tiểu, Khám lâm sàng có dịch, cần :

- B. Điều trị Chlamydia
- * A. Điều trị Lậu liễu duy nhất và Chlamydia
- D. Điều trị Lậu liễu duy nhất
- C. Điều trị theo kháng sinh đồ

112: Nấm tóc thường gây ra bởi các tác nhân sau :

- C. Trichophyton- Candida
- D. Trichophyton- Epidermophyton
- * B. Microsporum- Trichophyton
- A. Microsporum- Epidermophyton

113: Bệnh trứng cá không do nguyên nhân

- C. Do dihydrotestosterol tăng cao ở mô
- D. Tăng tiết dịch quá mức chất bã
- A. Vết tắc cổ sừng nang lông
- * B. Do rối loạn chức năng gan

114: Thuốc điều trị tại chỗ của viêm da cơ địa thời kì cấp tính

- B. Dầu kẽm
- * D. Dung dịch Jarish
- A. Bỏ tetrapred
- C. Hồ nước

115: Giai đoạn mạn tính trong bệnh Viêm da cơ địa có đặc điểm

- * A. Lichen hóa, hằn cổ trâu
- B. Đóng vảy da, lichen hóa và hằn cổ trâu
- D. Đỏ da (hồng ban) , mụn nước, chảy nước
- C. Đóng vảy da, lên da non, khô hơn

116: Điều trị bệnh vẩy nến

- A. Vitamin A acid chỉ định cho mọi bệnh nhân vẩy nến thể thông thường
- * C. Methotrexat được chỉ định cho bệnh nhân vẩy nến thể khớp
- B. Dùng các thuốc UCMD
- D. Corticoid toàn thân được chỉ định cho bệnh nhân vẩy nến thể đảo ngược

117: Viêm da tiếp xúc do kiến khoang có thể có dấu hiệu toàn thân:

- C. Khó chịu, người mệt mỏi
- A. Sốt
- B. Hạch nổi vùng tương ứng
- * D. A,B,C đều sai

118 : Thể điển hình của ghẻ

- A. Tổn thương gồm nhiều mụn nước nằm rải rác, đặc biệt là vùng da non
- C. Tổn thương khu trú ở kẽ ngón, các nếp, quanh rốn, mông, đùi, bộ phận sinh dục
- * B. Cả D,C,A
- D. Ngứa toàn thân, trừ mặt, ngứa về đêm

119: Viêm da cơ địa cấp tính không có các biểu hiện :

- * D. Mô học có hiện tượng ly gai
- B. Mô học có hiện tượng xốp bào
- A. Tổn thương đỏ da, phù nề và chảy nước nhiều
- C. Có hiện tượng giãn mạch gây thoát bào và dịch gian bào

120: Các loại thuốc sau được dùng để điều trị vẩy nến mức độ nhẹ trừ

- A. Mỡ Salicyl
- C. Kháng H1 đường uống
- * D. Methotrexate đường uống
- B. Kem bôi corticoid

121 : Đặc điểm lâm sàng của bệnh lậu ở nữ giới, ngoại trừ :

- B. Biểu hiện cấp tính với đái buốt, đái ra mủ
- * D. A,C đúng
- A. Có thể có viêm niệu đạo, viêm tuyến Bartholin, tuyến Skene
- C. Thời gian từ 2 tuần trở lên

122: Thuốc bôi tại chỗ Retin-A điều trị trứng cá có tác dụng :

- A. Tiêu sừng
- * C. A,b,d đều đúng
- B. Chống viêm
- D. Chống vi khuẩn

123: Điều trị Corticoid trong

- C. Trứng cá bọc
- D. Trứng cá đỏ
- B. Trứng cá mạch lươn
- * A. Trứng cá sọc lồi

124: Trong bệnh Vẩy nến, sau khi cạo Brocq sẽ thấy các dấu hiệu theo thứ tự:

- A. Da đỏ nhẵn bóng, dấu hiệu màng bong, dấu hiệu giọt sương máu
- * C. dấu hiệu màng bong, da đỏ nhẵn bóng, dấu hiệu giọt sương máu
- B. dấu hiệu giọt sương máu, da đỏ nhẵn bóng, dấu hiệu màng bong
- D. dấu hiệu màng bong, dấu hiệu sương máu, da đỏ nhẵn bóng

125: Điều trị tại chỗ Viêm Da cơ địa giai đoạn mạn tính thì không dùng :

- * C. Jarish
- A. Eumovate
- D. Dưỡng ẩm
- B. Tacrolimus

126: Chọn đáp án đúng : Bệnh ghẻ có thời gian ủ bệnh

- * A. 10-15 ngày
- C. 10-21 ngày
- D. 7-10 ngày
- B. 7-15 ngày

127: Đặc điểm tổn thương vảy da trong bệnh vảy nến

- A. Vảy trắng mỏng khó bong
- B. Vảy trắng dày nhiều tầng xếp lên nhau
- C. Vảy trắng khô dễ bong
- * D. B,C đúng

128 : Chọn đáp án sai : Thương tổn cơ bản SUI

- D. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú của thượng bì và thâm nhiễm bạch cầu đa nhân ở trung bì
- * A. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú trung bì
- B. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú thượng bì
- C. Là u của tổ chức nhú

129: Thuốc kháng nấm tại chỗ nào sau đây không đúng để điều trị nấm do Candida

- * B. Griseofulvine
- A. Ketoconazole
- C. Nystatine
- D. Clotrimazole

130: Các mục cần đánh giá khi tính điểm PASI cho một bệnh nhân vảy nến thể thông thường bao gồm

- C. Điểm vảy da
- A. Điểm đỏ da
- * B. A,C,D đúng
- D. Điểm dày da

131 : Chọn đáp án đúng

- B. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là tiên phát
- A. Cả B,D đều đúng
- * C. Có 2 loại tổn thương cơ bản là Tiên phát và thứ phát
- D. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là thứ phát

132: Chọn đáp án đúng :Trẻ em bị ghẻ có thể điều trị bằng mỡ lưu huỳnh

- A. 15%
- B. 5%
- C. 30%
- * D. 10%

133: Chọn đáp án sai :Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- * A. Tổn thương có tính chất đối xứng
- C. Viêm khớp mạn tính
- D. Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp
- B. Biến dạng nhiều khớp

134: Chọn câu sai: Trứng cá

- D. Là một bệnh viêm nang lông tuyến bã
- * A. Xuất hiện ở vùng mặt , cánh tay, ngực, lưng
- B. Hay gặp ở tuổi thiếu niên, thanh niên
- C. Xuất hiện ở vùng mặt lưng ngực

135 : Chọn đáp án sai :Mụn mủ trong Bệnh vẩy nến thể mủ :

- B. Mụn mủ là tổn thương lỏng
- D. Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn
- C. Mụn mủ là tổn thương chắc
- * A. C, D sai

136: Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn mạn tính không dùng :

- A. Pimecrolimus
- D. Tarcolimus 0,1%
- C. Goudron
- * B. Tacrolimus 0,3%

137: Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999, đâu là tiêu chuẩn chính :

- * D. Ngứa
- B. Dày da lòng bàn tay, bàn chân
- C. Phát hiện bệnh trước 2 tuổi

- A. Khô da

138: Thương tổn nào sau đây không thuộc dạng thương tổn lỏng

- D. Mụn nước
- A. Mụn mủ
- * B. Gôm
- C. Bọng nước

139: Đặc điểm nổi bật của Bệnh vẩy nến đỏ da toàn thân

- C. Cạo brocq có dấu hiệu gấn xi
- B. Xuất huyết đột ngột kèm theo sốt+ mệt mỏi
- * A. Thường do hậu quả của thuốc
- D. Cả B và C

140: chọn câu đúng nhất :Điều trị trứng cá

- C. Nên khuyên bệnh nhân tự chích nặn từng đợt nhân trứng cá
- * D. Cả ABC đều sai
- A. Phải chích nặn hết nhân trứng cá
- B. Tuyệt đối không được nặn hết ngay nhân trứng cá

141: chọn câu đúng nhất

- * C. Trứng cá đầu trắng là do chất bã bị tắc lại không thoát được ra ngoài
- D. Trứng cá đầu bọc là do chất bã bị tắc lại không thoát được ra ngoài
- A. Trứng cá đỏ là do chất bã bị tắc lại không thoát được ra ngoài
- B. Trứng cá đầu đen là do chất bã bị tắc lại không thoát được ra ngoài

142: Mụn nước của bệnh ghẻ sắp xếp

- * D. Rải rác toàn thân, vùng bẹn
- A. Thành chùm, cụm ở vùng lông, tóc
- B. Thành mảng rải rác toàn thân
- C. Thành mảng trên nền da đỏ

143 : chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- C. Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt
- * A. B,C,D đều đúng
- B. Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng
- D. Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi

144: Chọn câu đúng nhất :Thuốc bôi tretinoin

- A. Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc
- * C. Nên bôi vào buổi tối
- D. Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị

- B. Nhảy sáng

145: Tổn thương nào có thể gặp trong bệnh ghẻ thông thường , ngoại trừ :

- * B. Săng
- C. Rãnh ghẻ
- A. Mụn nước
- D. Mụn mủ

146: Triệu chứng nào có giá trị đặc hiệu trong chẩn đoán bệnh ghẻ

- * D. Cả ABC đều đúng
- A. Rãnh ghẻ
- B. Mụn nước hình thành hạt trai
- C. Ngứa nhiều về đêm

147: Vảy nến thể đặc biệt gồm các thể sau trừ :

- C. Viêm khớp vảy nến
- A. Vảy nến thể mủ toàn thân
- D. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- * B. Vảy nến thể đảo ngược

148: Các thuốc bôi sau dùng để điều trị trứng cá, trừ :

- B. Erythromycin
- * C. Terbinafine
- D. Benzoyl peroxide
- A. Tretinoin

149: kháng sinh nào được khuyến cáo điều trị lậu không có biến chứng

- D. Thiopenicol
- * A. Ceftriaxone
- C. Ampicillin
- B. Cotrimoxazol

150: môi trường cấy nấm thông thường :

- A. Thạch máu
- * C. Sabouraud
- D. Thạch Chocolate
- B. Lowenstein

151: Điều trị tại chỗ bệnh vảy nến

- B. Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da
- C. Mỡ corticoid loại mạnh
- D. Kem làm ẩm da là quan trọng nhất

- * A. Calcipotriol bôi tại chỗ

152: Vi khuẩn lậu cầu có thể gây bệnh ở ::

- B. Mắt
- * C. B A D đều đúng
- A. Hầu họng
- D. Bộ phận sinh dục

153: Lậu cầu thường các loại kháng sinh sau đây ngoại trừ :

- C. Fluoroquinolon
- D. Penicillin
- A. Tetracylin
- * B. Spectinomycin

154: thuốc kháng nấm nào sau đây không dùng để điều trị lang ben :

- D. Clotrimazole
- A. Griseofulvin
- * B. Ciclopiroxamine
- C. Terbinafine

155 : Vảy trong vảy nến có tính chất

- B. Vảy tiết dày, dễ bong
- * A. Vảy da trắng dễ bong
- D. Vảy da màu vàng nhạt, mỏng, dễ bong
- C. Vảy da trắng, dày có dấu hiệu găm xi

156: Tuổi hay mắc bệnh Zona

- C. Vị thành niên
- B. Trẻ em
- * A. Người lớn

157: thứ tự các giai đoạn của viêm da cơ địa :

- A. Mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, lichen hóa và hằn cổ trâu , hồng ban, tróc vảy
- D. Tróc vảy, lên da non, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, hồng ban
- C. Hồng ban, mụn mủ, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, chảy nước và đóng vảy
- * B. Hồng ban, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu

158: Chọn câu sai :Trứng cá sau khi điều trị đúng , tuân thủ theo bác sĩ chuyên khoa :

- B. Bị tái phát khi stress

- * D. Sẽ không bao giờ bị tái phát
- A. Bị tái phát khi sinh đẻ
- C. Bị tái phát khi thay đổi môi trường sống

159: Hình ảnh lậu cầu trên phết nhuộm Blue Methylen là

- * B. Song cầu gram âm nội tế bào
- D. Tất cả đều sai
- C. Song cầu gram âm nội ngoại tế bào
- A. Song cầu gram âm ngoại tế bào

160 : Viêm da cơ địa cấp tính

- D. Gặp ở người già
- A. Gặp ở người lớn nhiều hơn trẻ em
- C. Gặp ở người già suy giảm miễn dịch
- * B. Gặp ở trẻ em 2-3 tháng tuổi

161: Chẩn đoán phân biệt Zona với :

- B. Pemphigus
- C. Viêm da tiếp xúc dị ứng
- * A. Tất cả các ý đều đúng
- D. Herpes

162: Chọn đáp án đúng : Củ thương tổn chắc, nổi gờ lên mặt da là

- * C. Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông hoặc trung bì sâu
- B. Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông bì
- D. Do thâm nhiễm tế bào ở hạ bì
- A. Do thâm nhiễm tế bào ở thượng bì

163: Chọn Đáp án đúng nhất :Đặc điểm của viêm da cơ địa , ngoại trừ :

- D. Bệnh hay tái phát
- C. Bệnh có thể biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính
- A. Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- * B. Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác

164: Giai đoạn cấp tính trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- B. Đỏ da, đóng vảy, lên da non
- A. Đóng vảy da, lên da non , khô hơn
- D. Lichen hóa, hằn cổ trâu
- * C. Đỏ da(hồng ban), mụn nước, chảy nước

165: Chọn đáp án đúng : Bệnh ghẻ chủ yếu do :

- B. Ghẻ nước gây ra

- C. Ghẻ vẩy gây ra
- * D. Ghẻ cái gây ra
- A. Ghẻ đực gây ra

166: Cần sử dụng thuốc chống nấm toàn thân cho điều trị nấm da trừ :

- * D. Nấm kẽ ngón ở cả 2 bên bàn chân
- C. Móng hồng từ bờ tự do đến chân móng
- A. Nấm kerion de celse
- B. Tổn thương lan rộng tái phát nhiều lần

167: Các tác dụng phụ có thể xảy ra của Vitamin A acid khi điều trị trứng cá :

- B. Khô da
- * A. Rối loạn chuyển hóa mỡ
- D. Rối loạn thị lực
- C. Quái thai

168 : Viêm da do kiến ba khoang thường xảy ra vào mùa :

- B. Xuân
- A. Đông
- D. Thu
- * C. Hạ

169: chẩn đoán viêm da cơ địa ở người trưởng thành dựa vào

- * C. B,A,D đều đúng
- D. Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp
- A. Có tiền sử dị ứng
- B. Ngứa

170: tổn thương da cơ bản của bệnh vẩy nến

- A. Dát đỏ , mụn nước lõm giữa
- B. Dát đỏ, bong nước
- C. Sẩn huyết thanh
- * D. Dát đỏ, vảy da

171: triệu chứng nào sau đây được xem là một trong số các triệu chứng đầu tiên báo trước viêm niệu đạo do lậu ở nam giới

- B. Đau miệng sáo
- A. Loét miệng sáo
- C. Đỏ miệng sáo
- * D. Ngứa ở miệng sáo

172: màu sắc nào không thuộc giai đoạn biến đổi của dát xuất huyết

- B. Màu xanh
- * A. Màu tím
- C. Màu hồng
- D. Màu đỏ thẫm

173: chọn đáp án đúng :Bệnh nhân nữ đang dùng isotretinoin 10mg/ ngày để điều trị trứng cá muốn mang thai cần ngừng thuốc

- B. 3 ngày
- D. 3 tháng
- A. 1 tuần
- * C. 1 tháng

174: Đặc điểm của vi khuẩn lậu cầu

- D. Sức đề kháng của vi khuẩn lậu cầu tốt và thường khó tiêu diệt
- * B. Song cầu đứng từng đôi 1 , bắt màu gram (-)
- A. Tất cả đều đúng
- C. Nuôi cấy trong môi trường thạch máu có oxy

175: khi bệnh nhân có các biểu hiện viêm niệu đạo do lậu hay không do lậu, cần lấy dịch tiết để tiến hành làm các XN :

- A. Soi tươi
- D. Nuôi cấy
- * C. A,B
- B. Nhuộm gram

176: trong 1 mùa mưa, bệnh nhân viêm da tiếp xúc thường bị đi bị lại

- C. 1-3 lần
- B. 1-2 lần
- * D. 3-4 lần
- A. 2-3 lần

177 : Thời kì ủ bệnh của ghẻ

- C. 1 tuần
- B. 4 tuần
- D. 3 tuần
- * A. 2-3 tuần

178. đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vẩy nến

- B cả D và T2
- D Gặp ở người già
- C Viên rõ, lõm giữa
- * A Ấn kính mất màu

179. Chọn câu sai: Tuyến bã

- * B Chế tiết ra chất bã (sebum) đổ trực tiếp ra bề mặt da
- D Có tác dụng làm da mềm mại
- A Chế tiết ra chất bã (sebum) đổ gián tiếp ra bề mặt da
- C Chống ngấm nước và có tác dụng phần nào chống vi khuẩn, nấm

180. Những biến chứng mà bệnh nhân viêm da cơ địa hay gặp là

- A Ung thư hóa
- C Đỏ da toàn thân
- D Viêm da liên cầu
- * B Nhiễm trùng, lichen hóa, viêm cầu thận, chậm phát triển thể lực

181. Biểu hiện của viêm da cơ địa là

- C Chàm núm vú
- D nếp dưới mắt Dennue- Morgan
- A Đục thủy tinh thể
- * B cả A, C và D

182. loại tổn thương nào sau đây không phải tổn thương cơ bản nguyên phát

- A Mụn nước
- * D Lichen hóa
- B Sẩn
- C Dát xuất huyết

183. Trứng cá đầu đen hình thành do

- * D Chất bã thoát ra ngoài và bị oxy hóa
- C Bụi trong không khí bám vào các chất bã trên bề mặt tổn thương
- A sự tập trung của vi khuẩn P.acnes
- B xuất huyết tại vị trí nang lông tổn thương

184. Bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- A Lây lan nhanh ở nơi chật chội, đông người
- B Lây qua các vật dụng dùng chung
- * D Cả C và A
- C Lây qua đường tiếp xúc tình dục

185. Trứng cá do thuốc có thể do sử dụng thuốc

- D Hydantoin
- A corticoid
- C thuốc chống đông
- * B A và D đúng

186. chọn đáp án sai: Bệnh ghẻ bội nhiễm cần được điều trị bằng

- * B Thuốc chống ngứa
- D Kháng Histamin tổng hợp
- C Vitamin B và C
- A Kháng sinh uống

187. chọn câu sai: Nồng độ Dihydrotestosterone

- C Tăng hoặc giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- D cả A, B và C đều sai
- * B Tăng là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- A Giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá

188. Căn sinh bệnh học bệnh vẩy nến do

- * A Rối loạn miễn dịch có yếu tố gia đình
- C Rối loạn chuyển hóa
- D stress
- B Nhiễm khuẩn

189: Tiêu chuẩn phụ chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn Hanifin và Rajka, ngoại trừ

- A Viêm môi
- * D Tiền sử gia đình có bệnh dị ứng
- C Chàm ở bàn tay
- B dị ứng thức ăn

190. biểu hiện lâm sàng của bệnh viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- C Tổn thương thường gặp ở các nếp gấp lớn, lòng bàn tay, bàn chân
- * B Tổn thương da phù nề, chảy dịch
- D Cả A và B đúng
- A Tổn thương da dày thâm

191. Điều trị viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- C Đắp ẩm thương tổn và bôi kem corticoid
- B kháng sinh và kháng histamin
- * A cả B và C
- D Kem dưỡng ẩm và bôi kem corticoid

192. Tiêu chuẩn nào sau đây nằm trong bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của Hội bác sĩ Mỹ năm 1999 hả

- * C Viêm kết mạc
- A Teo da
- D Dát đỏ vùng tý đê

- B Bọng nước căng khó vỡ

193. Chọn đáp án sai: Zona là bệnh

- A Nhiễm trùng
- C Tất cả các ý trên đều đúng
- D Do virus thủy đậu gây ra
- * B hay tái phát

194. Tổn thương nào không là một hình thái lâm sàng của dát xung huyết

- * A Dát xuất huyết
- D Dát đỏ dạng đào ban
- C Dát đỏ dạng tinh hồng nhiệt
- B Dát đỏ dạng sỏi

195. Đặc điểm của ghê Naury (ghê tăng sừng), thể không điển hình

- D Bệnh thường ở người suy dinh dưỡng, suy giảm miễn dịch, bệnh mạn tính
- B Ít ngứa hay không ngứa, lây dữ dội do tăng số lượng ký sinh trùng
- C Rất ngứa, ít lây do số lượng ký sinh trùng rất ít
- * A Cả B và D

196. Chọn đáp án sai:Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến

- B Móng dày, dễ mủn
- * C Móng bị mất ở gần bờ
- A Các chấm lỗ rỗ trên bề mặt
- D Móng ngả màu vàng

197. Trứng cá không bao giờ gặp

- A tuổi sơ sinh
- * B Cả C, D, A đều sai
- C sau tuổi 30
- D sau tuổi 40

198. chọn đáp án sai:Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- C Biến dạng nhiều khớp
- D Viêm khớp mạn tính
- * A Tổn thương có tính chất đối xứng
- B Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp

199. Hình ảnh đặc trưng trong mô bệnh vẩy nến

- C Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- B Tầng lớp gai
- * A Mất lớp hạt

- D Tổn thương thường xuất hiện ở vùng tỳ đè

200. Loại vi khuẩn đóng vai trò trong cơ chế bệnh sinh của trứng cá là

- * B *Propionibacterium acnes*
- D *Streptococcus suis*
- C *Staphylococcus aureus*
- A *Pseudomonas aeruginosa*

201. bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt dưới 2 tay, 2 chân, mảng dày da lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều: Lựa chọn điều trị thích hợp nhất đối với bệnh nhân này là

- C Kem Eurax
- B Kem bôi corticoid
- * A B và D đúng
- D Kem Tacrolimus

202. Bệnh nấm da có đặc điểm sau

- D hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vảy ốc
- * A có xu hướng lành ở trung tâm
- C dát đỏ ranh giới rõ với da lành
- B có các mụn nước li ti ở trung tâm

203. Tổn thương nào sau đây không do các chủng nấm sợi gây nên

- * D viêm nang lông
- B da đầu sừng
- A rụng tóc vùng
- C đứt tóc

204. vị trí tổn thương ban đầu của viêm da cơ địa hải nhi là

- C vùng bụng, mặt
- A vùng hông
- B vùng khe kẽ, nếp gấp
- * D má-trán-má

205. các đặc điểm sau là của bệnh vẩy nến, trừ

- D có vảy trắng, dày, dễ bong
- A kích thước to nhỏ khác nhau
- * C tập trung ở mặt gấp nhiều hơn ở mặt duỗi
- B kích thước to nhỏ khác nhau ranh giới rõ với da lành

206. thuốc nào sau đây dễ làm cho sự xuất hiện bệnh nấm, trừ

- A kháng sinh kéo dài

- D thuốc kháng viêm không steroid
- C corticoid
- * B thuốc ngừa thai

207. điều trị viêm da do kiến ba khoang bắt buộc phải dùng

- * C kháng histamin
- B cả C và D
- A corticoid bôi tại chỗ
- D corticoid đường uống

208. chọn đáp án sai: Hình dáng của vảy tiết

- * A thường liên kết đám mảng
- C hình tròn
- B do hình dáng của tổn thương quyết định

209. tổn thương cơ bản do viêm da tiếp xúc do kiến ba khoang có biểu hiện là các dát đỏ, nền hơi cộm, có thể có mụn nước và phỏng nước.

- C 80-90%
- A 60-80%
- B 50-70%
- * D >90%

210. xét nghiệm quan trọng nhất để chẩn đoán nấm da là

- A. nuôi cấy nấm trên môi trường Sabouraud
- C. sinh thiết tổn thương làm mô bệnh học
- B. Phản ứng PCR với nấm
- * D. Soi trực tiếp trên môi trường KOH 10%

211. trứng cá cần chẩn đoán phân biệt với

- D bệnh Ofuji
- * B viêm nang lông
- A cả B, C và D
- C u mềm lây

212. chọn đáp án sai: Bệnh ghẻ kéo dài có thể

- D gây mất ngủ
- C gây suy nhược cơ thể
- B gây suy nhược thần kinh
- * A gây đau đầu chóng mặt

213. vị trí thường gặp của ghẻ

- A niêm mạc bộ phận sinh dục

- D lòng bàn tay, kẽ ngón tay
- B vùng nếp gấp
- * C tất cả các câu trên đều đúng

214. chọn đáp án sai: Vảy tiết

- C vảy huyết thanh có mặt trong bệnh chốc
- * A vảy huyết thanh màu sắc và tính chất không phụ thuộc vào dịch tiết
- D do các chất xuất tiết (mủ, huyết thanh, máu) khô lại mà thành
- B vảy huyết thanh có màu nâu đen trong viêm da mủ hoại tử

215. các thuốc điều trị vảy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ

- D methotrexate uống
- * C corticoid uống
- B điều trị sinh học
- A vitamin A acid uống

216. con cái ghẻ có đặc điểm

- A hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- D hoạt động nhiều cả ngày lẫn đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 4-5 ngày
- C hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- * B hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 3-4 ngày

217. yếu tố không ảnh hưởng bệnh trứng cá

- B do nghề nghiệp
- * C do gan
- D do nội tiết
- A do thuốc

218. phương pháp đặc hiệu dùng để xác định thương tổn bệnh vảy nến

- * B brocq
- D đốt tóc sát da đầu
- C nấm da đầu hình lõm chén
- A ấn kính

219. trắng da trong bệnh lang ben sẽ

- D không thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình điều trị
- B trở về bình thường sau khi tiến hành điều trị
- C trở về bình thường ngay sau khi hết liệu trình điều trị
- * A chưa thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình trị liệu

220. chọn đáp án đúng: Bọng nước là tổn thương nằm ở

- C trên trung bì

- * B trong thượng bì
- A trên thượng bì
- D giữa trung bì và thượng bì

221. phân loại bệnh vẩy nến thể thông thường dựa vào

- A kích thước tổn thương
- * B Kích thước + Vị trí

222. Trên thực tế các giai đoạn của bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- A. Phân chia rõ rệt , tiến triển theo thứ tự từ giai đoạn này sang giai đoạn khác
- B. Có khi đã sang giai đoạn sau mà vì một nguyên nhân nào đó mà trở lại giai đoạn trước
- * C. D & B
- D. Không phân chia rõ rệt mà thường xen kẽ nhau, lồng vào nhau

223. viêm da tiếp xúc do côn trùng có triệu chứng cơ năng

- * A. Đau dát nông kiểu bỏng buốt
- D. Đau dát và gọt từng cơn ngứa
- B. Đau dát sâu kiểu bỏng buốt
- C. Đau dát trước khi xuất hiện thương tổn

224. thuốc nào sau đây điều trị bệnh ghẻ ngoại trừ

- * B. Mỡ corticoid
- A. DEP
- C. Eurax
- D. Dầu benzene benzoate 33%

225. chọn đáp án đúng nhất :Thuốc bôi tretinoin

- * D. Nên bôi vào buổi tối
- B. Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc
- A. Nhạy sáng
- C. Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị

226. dấu hiệu Nikolsky để chẩn đoán phân biệt các bệnh trong nhóm bệnh da có tổn thương là

- * B. Bọng nước
- A. Vảy da
- C. Dát

227. các yếu tố gây trứng cá là

- D. Rửa mặt bằng khăn bông
- * B. Uống ít nước
- A. Sử dụng thuốc tránh thai
- C. Ăn quá nhiều hoa quả giàu vitamin C

228. đặc điểm của bệnh lang ben

- A. Dùng đèn Wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- * B. Thường gặp ở người trẻ và thanh thiếu niên
- D. Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp vùng vú.
- C. Căn nguyên do Epidermophyton floccosum

229. tổn thương lang ben có thể hiện diện ở

- D. Dâu, mặt, cổ , chi
- C. Chủ yếu chi trên
- * A. Khắp bề mặt da ngoại trừ lòng bàn tay chân
- B. Đầu mặt cổ

230. Ngứa trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- D. Là triệu chứng xuyên suốt
- B. Tồn tại dai dẳng
- A. Xuất hiện sớm nhất
- * C. Cả D, A, B đều đúng

231. một trẻ nam 10 tuổi khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt, lòng bàn tay và kẽ các ngón tay, rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ , vùng bìu có 1 vài sẩn chắc , Trẻ quấy khóc nhiều về đêm

- D. DEP
- B. Volphatox
- * A. Cả D & C
- C. Dung dịch Millian

232. Vị trí xuất hiện của viêm da cơ địa

- * A. Bất kì vùng da nào, nhưng thường gặp ở da đầu, mặt , bàn tay, bàn chân, bìu, âm hộ
- D. Chỉ có vùng nách , bẹn khuỷu và vùng quanh bìu , âm hộ
- C. Chỉ có ở vùng bẹn, nách, khuỷu hoặc bàn chân mà không có ở đầu, mặt, bàn tay
- B. Bất kì vùng niêm mạc bán niêm mạc như môi, quy đầu, đều có thể bị

233. Con đực ghẻ có đặc điểm

- A. Không chết sau khi di giống (truyền giống) mà tiếp tục sinh sôi
- * C. Chết ngay sau khi di giống
- D. Không bao giờ chết, luôn tồn tại
- B. Chết sau khi xâm nhập vào da người

234. Việc phân loại viêm da cơ địa theo tiến triển có ý nghĩa

- D. Giúp cho việc chẩn đoán bệnh
- * B. Trong việc điều trị bệnh

- C. Xác định biến chứng
- A. Xác định nguyên nhân

235. liều dung Methotrexate trong điều trị bệnh nhân vẩy nến

- C. 15mg/tuần uống hay tiêm bắp
- D. 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp
- A. 2,5mg/ngày, uống hay tiêm bắp
- * B. 7,5-10mg/ tuần uống hay tiêm bắp

236. Lậu cầu thường kháng các loại kháng sinh sau đây, ngoại trừ

- C. Fluoroquinolone
- * B. Spectinomycin
- A. Penicillin
- D. Tetracylin

237. Nấm móng do Dermatophytes có đặc điểm nào sau đây

- * B. Tổn thương khởi đầu bờ tự do
- C. Tổn thương khởi đầu từ gốc móng
- D. Tổn thương khởi đầu bằng viêm quanh móng
- A. Tổn thương dạng đế khâu

238. Tuổi hay bị mắc ZONa

- C. Trẻ em
- B. Vị thành niên
- * A. Người lớn

239. Xét nghiệm nào sau đây thường được dùng để chẩn đoán viêm niệu đạo do lậu cầu

- * C. A,B,D đúng
- D. Phản ứng cố định bổ thể
- A. Nhuộm gram
- B. Nuôi cấy

240. một con cái ghê trong vòng 3 tháng có thể sinh sôi

- A. 120 triệu con
- D. 100tr
- C. 170tr
- * B. 150 triệu con

241. Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình mỹ 1999, dấu là tiêu chuẩn chính

- C. Khô da
- * A. Ngứa

- B. Dày long bàn tay bàn chân
- D. Phát hiện bệnh trước 2 tuổi

242. Từ vị trí của côn trùng đốt gây viêm da tiếp xúc có thể

- * C. Ít lan sang vị trí khác của cơ thể
- D. Không lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- B. Lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- A. Lây lan phụ thuộc vào loại côn trùng gây viêm da tiếp xúc

243. Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến 3 khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phỏng mủ có thể dùng

- D. Nước dưới vòi
- * A. Chấm dung dịch nước muối đẳng trương
- C. Nước chanh pha loãng
- B. Nước lá đơn

244. ở nữ giới 2 triệu chứng nhiễm lậu cầu là viêm cổ tử cung và

- * B. Viêm niệu đạo
- C. Viêm hậu mô trực tràng
- A. Viêm ống dẫn trứng
- D. Viêm ội mạc tử cung

245. Vảy nến thông thường bao gồm

- A. Vảy nến giọt
- B. Vảy nến mảng
- * D. A&B
- C. Vảy nến đảo ngược

246. Chọn đáp án Sai : Vị trí đặc hiệu trong bệnh ghẻ

- * C. Đầu mặt
- A. Lòng bàn tay
- D. Sinh dục
- B. Kẽ ngón

247. các yếu tố đóng góp phần phát triển nấm da bao gồm trừ

- A. Thường xuyên đi giày kín
- C. Thời tiết nóng ẩm
- * D. Ăn thực phẩm ôi thiu
- B. Dung chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu

248. hai xét nghiệm nào dưới đây được sử dụng chẩn đoán viêm niệu đạo do lậu và không do lậu

- B. Soi tươi PCR

- A. Nhuộm gram và nuôi cấy
- D. Soi tươi và nuôi cấy
- * C. Soi tươi và nhuộm gram

249. Trắng da trong bệnh lang ben tiết ra chất nào sau đây

- D. Axit undecylenic
- A. Axit Sunfunic
- * C. Acid dicarboxylic
- B. Axit Chlorhydric

250. bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- * D. Tất cả đều đúng
- B. Lây qua các vận dụng chung
- A. Lây lan nhanh nơi chật chội, đông người
- C. Lây qua đường tiếp xúc tình dục

251. Chọn đáp án Sai : bệnh ghẻ bội nhiễm cần được điều trị bằng

- A. Kháng sinh uống
- D. Kháng histamine tổng hợp
- C. Vitamin B và C
- * B. Thuốc bôi chống ngứa

252. tiêu chuẩn phụ chuẩn đoán Hanifin và Rajka ngoại trừ

- C. Chàm ở bàn tay
- B. Dị ứng thức ăn
- A. Viêm mũi
- * D. Tiền sử bệnh gia đình

253. Vảy nến thể đặc biệt bao gồm các thể sau:

- d. Vảy nến thể mủ toàn thân
- * c. Vảy nến thể đảo ngược
- a. Viêm khớp vảy nến
- b. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau

254. Chọn đáp án sai: Hình dáng của vảy nến

- * b. Do hình dáng của tổn thương quyết định
- c. Hình tròn
- d. Hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vỏ ốc
- a. Thường liên kết đám, mảng

255. Chọn đáp án sai: Mụn mủ trong bệnh vảy nến thể mủ:

- c. Mụn mủ là tổn thương nang lông

- a. Mụn mủ là tổn thương chắc
- * d. Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn
- b. D sai

256. Các đặc điểm của bệnh vẩy nến, trừ

- a. Kích thước to, nhỏ khác nhau
- * c. Tập trung ở mặt gấp nhiều hơn mặt duỗi
- d. Có vảy da trắng, dễ bong, dày
- b. Kích thước to nhỏ khác nhau. Ranh giới rõ với da lành

257. 1 bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt duỗi 2 tay, 2 chân, mảng dày da do Lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều: Lựa chọn điều trị thích hợp nhất với bệnh nhân là:

- d. Kem tacrolimus
- c. Kem Eurax
- * a. B và D đúng
- b. Kem bôi corticoid

258. Chọn đáp án sai: Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến:

- c. Biến dạng nhiều khớp
- d. Viêm khớp mạn tính
- * a. Tổn thương có tính chất đối xứng
- b. Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp

259. Hình ảnh đặc trưng mô bệnh học bệnh vẩy nến

- * a. Mất lớp hạt
- b. Tăng lớp gai
- c. Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- d. Có hiện tượng xốp bào

260. Chọn đáp án sai: Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến:

- d. Móng ngả màu vàng
- b. Móng dày, dễ mòn
- a. Có các lỗ chấm lỗ rỗ trên bề mặt
- * c. Móng bị mất ở gần bờ

261. Chọn đáp án đúng

- d. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản tiên phát
- * a. Có 2 loại thương tổn cơ bản là tiên phát và thứ phát
- c. Cả a và b đều đúng
- b. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là thứ phát

262. Phân loại bệnh vẩy nến thể thông thường dựa vào:

- c. Tuổi
- a. Kích thước tổn thương
- b. Vị trí khu trú tổn thương
- * d. A và B

263. Các thuốc điều trị vẩy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ:

- b. Điều trị sinh học
- a. Vitamin A acid uống
- * c. Corticoid uống
- d. Methotrexate uống

264. phương pháp đặc hiệu dùng để xác định thương tổn vẩy nến:

- d. Vẽ nổi da
- c. Nilolsky
- a. ấn kính
- * b. Brocq

265. Hình ảnh đặc trưng của mô bệnh học bệnh vẩy nến

- d. Có hthuong xộp bào
- c. Lớp gai có thâm nhiễm bạch caphai đơn nhân rải rác
- a. Tăng lớp gai
- * b. Mất lớp hạt

266. Đối với bệnh lang ben điều nào sau đây không đúng

- d. Bệnh rất hay tái phát
- * b. Là 1 bệnh dễ lây
- c. Bệnh hay gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên
- a. Không có tổn thương ở niêm mạc

267. Vị trí khu trú tổn thương dát đỏ trong bệnh vẩy nến chủ yếu ở:

- c. Vùng da hở
- a. Vùng bán niêm mạc
- b. Vùng da đầu
- * d. Vùng tỳ đè

268. Xét nghiệm quan trọng nhất để chẩn đoán nấm da:

- c. Sinh thiết tổn thương làm mô bệnh học
- a. Nuôi cấy trên môi trường Sabouraud
- b. Phản ứng PCR với nấm
- * d. Soi trực tiếp trên môi trường KOH 10%

269. vảy nến thể thông thường gồm

- a. vảy nến thể giọt
- b. vảy nến thể mảng
- * d. a và b
- c. vảy nến đảo ngược

270. Hiện tượng Kobner trong bệnh vảy nến là:

- a. ly tách lớp sừng
- * d. chấn thương gọi tổn thương
- b. viêm khớp không hủy hoại
- c. dát đỏ vùng tỳ đè

271. các vị trí tổn thương trong bệnh vảy nến gồm:

- a. móng
- c. khớp
- d. da,niêm mạc
- * b. d,a,c đều đúng

272. đặc điểm tổn thương vảy da trong bệnh vảy nến:

- a. vảy trắng khô, dễ bong
- * d. cả A và C đúng
- b. vảy trắng mỏng, khó bong
- c. vảy trắng dày nhiều xếp tầng lên nhau

273. Xét nghiệm dùng chẩn đoán viêm niệu đạo cấp:

- a. nhuộm Gram
- * d. tất cả đều đúng
- c. Pung cố định bổ thể
- b. Nuôi cấy

274. Căn sinh bệnh học vảy nến là do:

- D. Stress
- C. Rối loạn chuyển hóa
- * A. Rối loạn miễn dịch có yếu tố gia đình
- B. Nhiễm khuẩn

275: tổn thương lang ben thường gặp:

- D. Dát nâu
- A. Dát hồng
- C. Dát đỏ
- * B. Dát trắng

276: chọn đáp án sai: Điều trị vẩy nến:

- B. Không nên sử dụng corticoid đường toàn thân
- A. Chưa có thuốc đặc hiệu
- * C. Đỏ da toàn thân, viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- D. Gặp nhiều khó khăn, dễ chán nản thất vọng

277: chọn đáp án sai: Đặc điểm thương tổn bệnh vẩy nến là:

- B. 30-40% thương tổn ở móng
- * C. 10-20% thương tổn ở cơ
- A. Da xuất hiện những dát đỏ, trên có vảy da
- D. 15-20% thương tổn ở khớp

278: chẩn đoán phân biệt gẻ với:

- D. Chàm thể tạng
- C. Tổ đỉa
- A. Chấy rận
- * B. Cả 3 đ.án

279: đặc điểm thương tổn dát đỏ điển hình trong vẩy nến:

- * B. cả D và A
- C. Viền rõ lõm giữa
- A. ấn kính mất màu
- D. Ranh giới rõ với da lành

280: dựa vào kích thước thương tổn người ta chia bệnh vẩy nến làm mấy thể

- A. 5
- D. 3
- * C. 4
- B. 6

281:hiện tượng Kobner trong vẩy nến là:

- C. Dát đỏ vùng tỳ đè
- * D. Chấn thương gọi tổn thương
- B. Viêm khớp không hủy hoại
- A. Ly tách lớp sừng

282: các vị trí tổn thương trong vẩy nến:

- C. Khớp
- * B. Cả 3 đ.án đều đúng
- A. Móng
- D. Da niêm mạc

283: liều dùng methotrexate trong điều trị vẩy nến là:

- D. 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp
- C. 15mg/ngày uống hay tiêm bắp
- A. 2,5mg/ngày uống hay tiêm bắp
- * B. 7,5-10mg/ngày uống hay tiêm bắp

284:sự hấp thu của griseofulvin lý tưởng nhất trong hoàn cảnh nào sau đây:

- C. Bụng đói
- A. Xa bữa ăn
- * B. Trong bữa ăn có nhiều mỡ
- D. Trong bữa ăn có nhiều glucid

285: thời gian điều trị Griseofulvin đối với nấm móng tay do nấm sợi là:

- C. 4 tháng
- D. 12-18 tháng
- A. 1 tháng
- * B. 6-9 tháng

286: thời gian điều trị Griseofulvin đối với nấm móng chân do nấm sợi là:

- D. 12 tháng
- A. 4 tháng
- B. 8 tháng
- * C. 12-18 tháng

287: hình ảnh đặc trưng mô bệnh học vẩy nến:

- C. Có hiện tượng xốp bào
- * A. Mất lớp hạt
- D. Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- B. Tăng lớp gai

288. Đặc điểm bệnh vẩy nến thể mủ

- * A. Vẩy nến thể mủ ở các đầu ngón tay, ngón chân còn gọi là viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- B. Xét nghiệm mủ soi tươi và nuôi cấy thấy nhiều tạp khuẩn
- C. Các mụn mủ nhỏ bằng đầu đinh ghim trắng đục nằm ở trung bì
- D. Xuất hiện từ từ, mạn tính